

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

Bản án số: 209/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2026

V/v “Ly hôn và Tranh chấp về  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hóa;

2. Bà Ngô Thị Mỹ Nhiên.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kiều Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 427/2026/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn và Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2026/QĐXXST-HN, ngày 06 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988.

*Địa chỉ:* Ấp D, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1986.

*Địa chỉ:* Ấp T (Nay là ấp T), xã Đ, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nguyễn Thị K (Sau đây gọi chị K) trình bày:*

Giữa chị và bị đơn Nguyễn Hữu T (Sau đây gọi anh T) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chung sống với gia đình bên chồng, chồng chị không chịu ra ở riêng, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng hay cãi vã nhau, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm vẫn không đoàn tụ được nên chị về quê mẹ ruột sinh sống và ly thân cho đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V (Nữ), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2021. Từ khi ly thân đến nay thì con chung do chị K nuôi dưỡng. Có thời gian chồng chị rước con về nuôi nhưng hiện nay thì con chung vẫn đang sống với chị K.

Nay ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Hữu T trình bày:* Thừa nhận lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân, con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì là bất đồng quan điểm sống, do chung sống không hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con. Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Ly hôn và Tranh chấp về nuôi con được qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ. Nay là xã Đ, thành phố Cần Thơ nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K: Chị và anh T trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã chọn cách sống ly thân; xét thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để hòa giải đoàn tụ nhưng cả chị K và anh T đều xác định chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: Có một người con chung, anh chị có tranh chấp về quyền nuôi con. Xét thấy: Cả anh T và chị K đều có tình cảm thiêng liêng giành cho con chung. Tuy nhiên, khi giao con chung cho người nào nuôi dưỡng thì phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu một cách tốt nhất. Xét cháu Tường V là nữ giới

thì việc chăm sóc, giáo dục cho cháu. Đặc biệt là chăm sóc, giáo dục về giới tính giao cho mẹ sẽ đảm bảo thuận tiện hơn cha. Đồng thời, cũng không có căn cứ nào chứng minh là chị K không đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, chị K chứng minh là có việc làm thu nhập hàng tháng, đủ điều kiện nuôi con. Xét cháu Tường V hiện nay đang sống với chị K, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu Tường V, cần tiếp tục giao cháu Tường V cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị K, anh T có yêu cầu khác.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T mà không ai có quyền cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng, về nợ và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng và yêu cầu chia tài sản chung.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: Nguyễn Thị K và Nguyễn Hữu T thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V (Nữ), sinh ngày 12 tháng 4 năm 2021 cho Nguyễn Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị K, anh T có yêu cầu khác.

Nguyễn Hữu T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Nguyễn Hữu T mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011152, ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14;
- UBND xã Đông Phước, tp Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Liêm**